**Mẫu số 01/PLI**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP, CƠ QUAN, TỔ CHỨC-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: …/… | *………,ngày ... tháng ... năm ...* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

Kính gửi(1): ………………………………………………….

**1. Thông tin chung về doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức:**

- Tên đơn vị: ......................................................................................................................................................................

- Địa chỉ: ............................................................................................................................................................................

- Điện thoại:                             Fax:                                       Email:                                 Website:

- Mã số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập: .................................................................................

- Lĩnh vực hoạt động, ngành, nghề kinh doanh chính: ...........................................................................................................

**2. Thông tin tình hình sử dụng lao động của đơn vị:***(tính đến ngày 20/5/2024)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **Mã số BHXH** | **Ngày tháng năm sinh** | **Giới tính** | **số CCCD/ CMND /Hộ chiếu** | **Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, nơi làm việc** | **Vị trí việc làm (2)** | **Tiền lương** | **Ngành/nghề nặng nhọc, độc hại** | **Loại và hiệu lực hợp đồng lao động** | **Thời điểm đơn vị bắt đầu đóng BHXH** | **Thời điểm đơn vị kết thúc đóng BHXH** | **Ghi chú** |
| **Nhà quản lý** | **Chuyên môn kỹ thuật bậc cao** | **Chuyên môn kỹ thuật bậc trung** | **Khác** | **Hệ số/ Mức lương** | **Phụ cấp** | **Ngày bắt đầu HĐ LĐ không xác định thời hạn** | **Hiệu lực HĐLĐ xác định thời hạn** | **Hiệu lực HĐLĐ khác (dưới 1 tháng, thử việc)** |
| **Chức vụ** | **Thâm niên VK (%)** | **Thâm niên nghề (%)** | **Phụ cấp lương** | **Các khoản bổ sung** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) | (23) | (24) | (25) | (26) | (27) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, CƠ QUAN, TỔ CHỨC***(Chức vụ, họ và tên, chữ ký, dấu)* |

**Ghi chú:**

(1) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cơ quan bảo hiểm xã hội cấp quận, huyện nơi đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện

(2) Vị trí việc làm phân loại theo:

- Cột (8) ***Nhà quản lý:*** Nhóm này bao gồm những nhà lãnh đạo, quản lý làm việc trong các ngành, các cấp và trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có giữ các chức vụ, có quyền quản lý, chỉ huy, điều hành từ trung ương tới cấp xã;

- Cột (9) ***Chuyên môn kỹ thuật bậc cao:*** Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm ở trình độ cao (đại học trở lên) trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, sức khỏe, giáo dục, kinh doanh và quản lý, công nghệ thông tin và truyền thông, luật pháp, văn hóa, xã hội;

- Cột (10) ***Chuyên môn kỹ thuật bậc trung:*** Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm ở trình độ bậc trung (cao đẳng, trung cấp) về các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, sức khỏe, kinh doanh và quản lý, luật pháp, văn hóa, xã hội, thông tin và truyền thông, giáo viên, giáo dục, công nghệ thông tin